

Số: /TB-SNN

Tây Ninh, ngày tháng 7 năm 2023

THÔNG BÁO

Kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng Trang trại chăn nuôi heo theo mô hình trại lạnh khép kín của Công ty TNHH Quyên Linh Tây Ninh

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ hồ sơ thiết kế cơ sở được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định tại Công văn số 135/SNN-TTĐ ngày 11/01/2023 về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở trang trại nuôi heo theo mô hình trại lạnh, khép kín của Công ty TNHH Quyên Linh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số BV01/QĐ-QLTN ngày 14/4/2020 của Công ty TNHH Quyên Linh Tây Ninh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công công trình Trang trại chăn nuôi heo theo mô hình trại lạnh khép kín;

Theo Báo cáo số 2605/BCHT-QLTN ngày 26/5/2023 của Công ty TNHH Quyên Linh Tây Ninh hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng; Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 31/5/2023 giữa chủ đầu tư và các đơn vị thi công, giám sát;

Căn cứ kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng hoàn thành ngày 16/6/2023 (có Biên bản kèm theo).

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận kết quả nghiệm thu của Công ty TNHH Quyên Linh Tây Ninh để đưa vào sử dụng đối với hạng mục công trình như sau:

1. Thông tin về công trình

- Tên công trình: Trang trại chăn nuôi heo theo mô hình trại lạnh, khép kín.
- Địa điểm xây dựng: xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.
- Loại và cấp công trình: công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, cấp III.
- Mô tả các thông số kỹ thuật chính của công trình: phụ lục kèm theo.

2. Yêu cầu đối với chủ đầu tư

- Lưu trữ hồ sơ công trình theo quy định.
- Quản lý, khai thác, vận hành công trình theo đúng công năng, thiết kế được duyệt.
- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về chất lượng, khối lượng, tiến độ của dự án; sự cố công trình trong quá trình thi công và các thay đổi thiết kế (giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công) so với thiết kế cơ sở đã được thẩm định tại Công văn số 135/SNN-TTĐ; việc kiểm tra công tác nghiệm thu của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn không thay thế, không làm giảm trách nhiệm của Công ty TNHH Quyên Linh Tây Ninh về công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng và trách nhiệm của các nhà thầu (tư vấn thiết kế, thi công, giám sát) tham gia hoạt động xây dựng về chất lượng công trình xây dựng đối với phần việc do mình thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trên đây là thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng Trang trại chăn nuôi heo theo mô hình trại lạnh, khép kín của Công ty TNHH Quyên Linh Tây Ninh của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Quyên Linh TN;
- Lãnh đạo Sở;
- Chi cục Thủy lợi;
- Phòng KH,TC Sở;
- Lưu: VT, CCCN&TY. HậuTD.

GIÁM ĐỐC

Phụ lục
CÁC HẠNG MỤC BÁO CÁO HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
(Kèm theo Thông báo số/TB-SNN ngày...../7/2023 của Sở Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn)

STT	Hạng mục công trình	Số lượng	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
I	Các hạng mục công trình chính		32.558,08	11,49
1	Trại nuôi heo (30,6 m x 70 m)	15	32.130	11,33
2	Nhà xuất heo loại (6,6 m x 9,2 m)	1	60,720	0,02
3	Nhà xuất bán (11,9 m x 12,2 m)	2	290,360	0,10
4	Nhà đốt xác heo (11 m x 7 m)	1	77	0,03
II	Các hạng mục công trình phụ trợ		3.488,02	1,23
5	Cổng chính (khu quản lý)	1	-	-
6	Cổng phụ (khu nhập heo)	1	-	-
7	Cổng phụ (khi xuất heo)	1	-	-
8	Cổng phụ (vận hành hệ thống xử lý nước thải)	1	-	-
9	Nhà bảo vệ (8,3 m x 7,4 m)	1	61,42	0,02
10	Sát trùng UV (4 m x 7,7 m)	1	30,80	0,01
11	Nhà sát trùng xe máy (1,7 m x 5 m)	1	8,50	0,00
12	Nhà để xe (5,5 m x 15,6 m)	1	85,80	0,03
13	Nhà tắm và sát trùng ngoài (7,7 m x 6,4 m)	1	49,28	0,02
14	Nhà cơ khí, UV, kho cám, hóa chất (11 m x 18m)	1	198	0,07
15	Nhà cách ly khách (21,1 m x 9,5 m)	1	200,45	0,07
16	Nhà tắm và sát trùng khu trong (7,7 m x 8,1 m)	1	62,37	0,02
17	Nhà quản lý (14,2 m x 9,6 m)	1	136,32	0,05
18	Nhà công nhân (16 m x 8 m)	3	384	0,14
19	Nhà ăn (9,5 m x 23,5 m)	1	223,25	0,08
20	Nhà giặt phơi (14 m x 5,6 m)	1	78,40	0,03
21	Tháp nước 10 m ³ (3 m x 3 m)	1	9	0,00

22	Trạm biến áp (6,1 m x 5 m)	1	30,50	0,01
23	Nhà để máy phát điện (13,7 m x 8,4 m)	1	115,08	0,04
24	Nhà tắm và sát trùng văn phòng (12 m x 28,2 m)	1	338,40	0,12
25	Tháp nước 30 m ³ (5 m x 5 m)	2	50	0,02
26	Bể xử lý nước uống cho heo 900 m ³ (16,4 m x 15,4 m)	1	252,56	0,09
27	Nhà sát trùng xe tải (5 m x 15,2 m)	2	152	0,05
28	Nhà sấy xe (11,6 m x 5,2 m)	1	60,32	0,02
29	Nhà vệ sinh công nhân(5,1 m x 4,7 m)	1	23,97	0,01
30	Silo cám (5 m x 10 m)	15	750	0,26
31	Nhà tắm và sát trùng cho công nhân bảo trì 1 (2,1 m x 5,8 m)	1	12,18	0,00
32	Nhà tắm và sát trùng cho công nhân bảo trì 2 (2,1 m x 7,4 m)	1	15,54	0,01
33	Trạm cân 10T (4,4 m x 15,6 m)	1	68,64	0,02
34	Nhà tắm sát trùng tải xé (2,1 m x 5,8 m)	2	24,36	0,01
35	Nhà để ỏn áp (2,2 m x 3,8 m)	8	66,88	0,02
III	Công trình bảo vệ môi trường		38.436,38	13,56
36	Bể xử lý nước sạch (11,6 m x 6,5 m)	1	75,40	0,03
37	Nhà để máy ép phân + Chứa phân (20 m x 9 m)	1	180	0,06
38	Hệ thống XLNT (27,8 m x 12,8 m)	1	355,84	0,13
39	Bể Biogas (55 m x 85 m x 5,5 m)	2	9.350	3,30
40	Hồ lắng (30 m x 100 m x 5 m)	2	6.000	2,12
41	Hồ nước sau xử lý (50 m x 100 m x 5 m)	1	5.000	1,76
42	Hồ dự trữ nước sạch (50 m x 100 m x 5 m)	3	15.000	5,29
43	Hố hủy xác heo (7,2 m x 21,6 m)	1	155,52	0,05
44	Hồ CT (4,5 m x 12 m)	1	54	0,02
45	Nhà để rác thải (2,2 m x 7,1 m)	1	15,62	0,01
46	Hệ thống thu gom nước thải	1	-	-
47	Hệ thống thu gom nước mưa	1	-	-
48	Đất dự phòng	1	2.250	0,79
IV	Sân bãi, đường giao thông nội bộ		40.330	14,23
49	Sân thể thao	1	-	-
50	Đường lùa heo	-	-	-

51	Hàng rào gạch block, dây kẽm gai	-	-	-
52	Hàng rào gạch block, lưới thép hàn	-	-	-
53	Đường bê tông nội bộ	-	-	-
54	Đường nội bộ cho xe tải	-	-	-
55	Bãi bê tông quay đầu xe	-	-	-
V	Cây xanh, thảm cỏ		168.657,82	59,50
Tổng cộng			283.470,3	100